

Số: 08/2021/QĐST-HNGĐ

Kon Plông, ngày 27 tháng 04 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 03 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1985;

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân C, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: T4, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58 và Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 04 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị N và anh Trịnh Xuân C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị N và anh Trịnh Xuân C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Trịnh Hạ L, sinh ngày 18/02/2014 cho chị Võ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh Trịnh Xuân C có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Anh Trịnh Xuân C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Thời điểm cấp dưỡng kể từ ngày 04 tháng 05 năm 2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và tự lập được.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 144, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Võ Thị N và anh Trịnh Xuân C mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, chị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng, tổng cộng là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2010/0006544 ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Kon Tum, chị Võ Thị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao, tại TP Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Minh Huy